

Số: 02/KH-HĐND

Đắk Lắk, ngày 09 tháng 01 năm 2026

## KẾ HOẠCH

### Giám sát công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 trên địa bàn tỉnh

Thực hiện Thông báo số 03-TB/BCĐ ngày 25/11/2025 và Thông báo số 04-TB/BCĐ ngày 31/12/2025 của Ban Chỉ đạo công tác bầu cử tỉnh về triển khai thực hiện các nội dung công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2026 - 2031; Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025); Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 và chỉ đạo của Ban Chỉ đạo công tác bầu cử tỉnh; để bảo đảm cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 được tiến hành dân chủ, bình đẳng, đúng pháp luật, an toàn, tiết kiệm, Thường trực HĐND tỉnh ban hành Kế hoạch giám sát công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

- Kịp thời nắm bắt tình hình triển khai công tác chuẩn bị bầu cử ở địa phương; bảo đảm việc tổ chức bầu cử tuân thủ các quy định của pháp luật, các nghị quyết, hướng dẫn của Hội đồng bầu cử quốc gia; các nội dung chỉ đạo của Ban Chỉ đạo công tác bầu cử tỉnh... góp phần bảo đảm cuộc bầu cử thực sự là sự kiện chính trị trọng đại của đất nước, là “Ngày hội lớn của toàn dân”.

- Phát hiện sớm khó khăn, vướng mắc để kịp thời chỉ đạo, hướng dẫn, giải quyết; phòng ngừa sai sót, vi phạm có thể ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng, tính minh bạch của cuộc bầu cử.

- Tăng cường trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ tham gia công tác bầu cử.

##### 2. Yêu cầu

- Bảo đảm chặt chẽ, khách quan, kịp thời, đúng thẩm quyền; tránh hình thức, trùng lặp.

- Kết hợp giám sát theo kế hoạch với việc giám sát đột xuất khi cần thiết và khảo sát thực tế tại địa phương.

- Bảo đảm thông tin thông suốt, chế độ báo cáo đầy đủ giữa các Đoàn giám sát với Ban Chỉ đạo công tác bầu cử tỉnh.

## II. NỘI DUNG, ĐỐI TƯỢNG GIÁM SÁT

### 1. Nội dung

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các văn bản của Trung ương, của tỉnh về công tác bầu cử; việc tổ chức thực hiện các nội dung theo quy định của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025).

### 2. Đối tượng chịu sự giám sát

Ủy ban bầu cử các xã, phường trên địa bàn tỉnh.

## III. PHƯƠNG PHÁP, THÀNH PHẦN VÀ THỜI GIAN GIÁM SÁT

### 1. Phương pháp giám sát

Tùy tình hình thực tế, sau khi nghiên cứu báo cáo của các cơ quan, đơn vị gửi đến, các Đoàn giám sát sẽ tiến hành giám sát, khảo sát thực tế tại địa phương để trao đổi, nắm bắt thông tin.

### 2. Thành phần tham dự giám sát

a) Thành phần Đoàn giám sát: gồm các đồng chí thành viên các Đoàn giám sát (được thành lập tại Quyết định số 01./QĐ-HĐND ngày 09./01/2026 của Thường trực HĐND tỉnh).

b) Thành phần của các cơ quan, đơn vị chịu sự giám sát (do cơ quan, đơn vị chịu sự giám sát mời), gồm:

- Thường trực Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ Việt Nam cấp xã;
- Đại diện các phòng, đơn vị trực thuộc và các bộ phận có liên quan.

### 3. Thời gian giám sát

Các Đoàn giám sát chủ động tổ chức hoạt động giám sát, khảo sát thực tế và gửi báo cáo kết quả giám sát về Thường trực HĐND tỉnh theo các mốc thời gian như sau:

- Đợt I: chậm nhất là ngày 20/01/2026.
- Đợt II: chậm nhất là ngày 10/02/2026.
- Đợt III: chậm nhất là ngày 10/3/2026.

## IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Đoàn giám sát

- Trên cơ sở Quyết định thành lập Đoàn giám sát, các đồng chí lãnh đạo Đoàn giám sát chủ động, yêu cầu đối tượng chịu sự giám sát của Đoàn mình gửi Báo cáo (theo Đề cương gợi ý đính kèm Kế hoạch này) theo các mốc thời gian, tiến độ thực

hiện công tác bầu cử, tổ chức giám sát, gửi kết quả giám sát về Thường trực HĐND tỉnh đảm bảo các mốc thời gian nêu tại khoản 3 mục III trên đây.

- Các đồng chí tham gia các Đoàn giám sát có trách nhiệm nghiên cứu hồ sơ, tài liệu do địa phương cung cấp, khảo sát tình hình thực tế để có ý kiến tại buổi làm việc; kịp thời kiến nghị với Trưởng đoàn giám sát các nội dung có liên quan (nếu có).

## 2. Các đơn vị chịu sự giám sát

- Xây dựng báo cáo theo các nội dung tại Đề cương ban hành kèm theo Kế hoạch này; lập bảng thống kê danh mục các văn bản đã ban hành; chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, tài liệu có liên quan để cung cấp cho Đoàn giám sát khi được yêu cầu.

- Bố trí đầy đủ thành phần, địa điểm để làm việc với Đoàn giám sát theo Kế hoạch này và theo yêu cầu của Đoàn giám sát.

## 3. Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh

Trên cơ sở báo cáo kết quả giám sát của các Đoàn, tổng hợp báo cáo chung trình Thường trực HĐND tỉnh vào cuối mỗi đợt giám sát để báo cáo các cấp theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch giám sát công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 trên địa bàn tỉnh. Đề nghị Đoàn giám sát, các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện.

*Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề nào chưa rõ, đề nghị liên hệ với đồng chí Phạm Thị Phương Hoa, Ủy viên của Thường trực HĐND tỉnh, Trưởng Ban Pháp chế của HĐND tỉnh, điện thoại 0945086979; đồng chí Nguyễn Khắc Long, Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh, điện thoại: 0914.009.109./.*

### Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Chỉ đạo công tác bầu cử tỉnh;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban bầu cử tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Đoàn giám sát;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các sở, ngành ở tỉnh;
- Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh - Truyền hình Đắk Lắk, TTCN&Công TTĐT tỉnh (đưa tin);
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Phòng HCTCQT (phục vụ);
- Lưu: VT, CTHĐND.

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND TỈNH  
CHỦ TỊCH



Cao Thị Hòa An



## **ĐỀ CƯƠNG GỢI Ý**

**Xây dựng báo cáo phục vụ Đoàn giám sát công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 trên địa bàn tỉnh**  
(Kèm theo Kế hoạch số 02/KH-HĐND ngày 09/01/2026 của Thường trực HĐND tỉnh)

Đề nghị Đơn vị chịu sự giám sát căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định, xây dựng báo cáo theo các nội dung sau:

### **I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH CHUNG CỦA ĐỊA PHƯƠNG LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TÁC BẦU CỬ**

Cơ cấu dân số, tình hình phân bố đại biểu, đơn vị bầu cử; tình hình an ninh trật tự liên quan đến công tác bầu cử.

### **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

1. Việc chỉ đạo, triển khai công tác bầu cử; quán triệt các văn bản của Đảng và các văn bản quy phạm pháp luật về bầu cử.

2. Việc ban hành kế hoạch, văn bản chỉ đạo công tác bầu cử.

3. Việc thành lập Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử đại biểu HĐND cấp xã; các điều kiện cần thiết bảo đảm hoạt động; việc tập huấn, quán triệt nhiệm vụ.

4. Về kết quả hội nghị hiệp thương lần thứ nhất, thỏa thuận cơ cấu, thành phần số lượng người của cơ quan, tổ chức, đơn vị ở địa phương được giới thiệu ứng cử đại biểu HĐND.

5. Tình hình triển khai giới thiệu người ứng cử đại biểu HĐND các cấp. Việc tổ chức hội nghị cử tri nơi công tác để giới thiệu người ứng cử.

6. Việc tiếp nhận, xem xét hồ sơ của người ứng cử (người được giới thiệu ứng cử và người tự ứng cử);

7. Việc công bố số đơn vị bầu cử đại biểu HĐND, danh sách các đơn vị bầu cử và số lượng đại biểu HĐND được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử.

8. Việc thành lập Tổ bầu cử; việc tổ chức hội nghị hiệp thương lần thứ hai và lập danh sách sơ bộ những người ứng cử đại biểu HĐND.

9. Việc lập và niêm yết danh sách cử tri; tính chính xác, kịp thời của cơ sở dữ liệu cử tri; việc công khai, chỉnh lý bổ sung danh sách.

10. Việc chia khu vực bỏ phiếu.

11. Việc tiếp nhận, thẩm tra, xác minh hồ sơ về những người ứng cử đại biểu HĐND.

12. Việc tổ chức hội nghị hiệp thương lần thứ ba và lập danh sách những người đủ tiêu chuẩn ứng cử đại biểu HĐND.

13. Việc niêm yết danh sách chính thức những người ứng cử ở từng đơn vị bầu cử.

14. Việc tổ chức vận động bầu cử.

15. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân về công tác bầu cử, về những người ứng cử đại biểu HĐND.

16. Công tác thông tin, tuyên truyền cuộc bầu cử.

17. Công tác đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong cuộc bầu cử; phương án bảo vệ an ninh, an toàn phòng cháy chữa cháy; phương án bảo vệ mạng; phương án phòng ngừa thiên tai, sự cố môi trường, dịch bệnh...

18. Điều kiện cơ sở vật chất, điểm bỏ phiếu; quy trình bỏ phiếu, kiểm phiếu; bảo đảm công khai, minh bạch, đúng pháp luật.

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

1. Ưu điểm.

2. Khó khăn, vướng mắc.

3. Đề xuất, kiến nghị.